ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /BC-SYT	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác Y tế năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Năm 2022 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội;

Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Y tế; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; toàn thể công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế từ tỉnh đến cơ sở đã nỗ lực phấn đấu và đã cơ bản đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2022

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về lĩnh vực y tế;

Tham mưu, trình Ủy ban nhân tỉnh ban hành các Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực Ngành quản lý năm 2022;

Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025 theo Thông báo số 12/TB-VPCP ngày 11/02/2022 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang[1];

[1] Đã tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác chủ yếu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh năm 2022[2];

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp về phòng, chống dịch và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 để tạo điều kiện an toàn mở cửa, phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

Rà soát, bổ sung và giải trình các nội dung của Dự thảo Nghị quyết Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc lĩnh vực Y tế;

Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai có kết quả các Kế hoạch[3]; Quyết định[4] của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành;

Chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thuộc lĩnh vực Y tế[5];

Kiểm tra, giám sát công tác y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; tăng cường kiểm tra, thanh tra hành nghề y, dược tư nhân;

Tiếp tục quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021; giao chỉ tiêu Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng Kế hoạch Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2022, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

---

[2] (i). Đề án Nâng cao năng lực ngành Y tế, (ii). Kế hoạch lập hồ sơ sức khỏe điện tử theo mô hình bác sỹ gia đình, (iii). Chính sách hỗ trợ người mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, (iv). Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

[3] Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/12/2020 về Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 26/12/2020 về hành động thực hiện Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/5/2018 về Thực hiện Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 về Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/5/2018 thực hiện Đề án "Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong tình hình mới" theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/5/2018 Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Tuyên Quang đến 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/12/2018 Thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

[4] Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2023.

5 Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế Ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 127 /KH-UBND ngày 05/7/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

Triển khai thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Phúc tra các xã đạt Tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2021; trình UBND tỉnh Quyết định danh sách các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia Y tế xã năm 2021;

Đấu thầu thuốc, vật tư, hóa chất bổ sung cho các đơn vị y tế công lập năm 2021 và năm 2022;

Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy về Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Đảm bảo công tác y tế; công tác An toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ các sự kiện, Lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh;

Phối hợp các địa phương, các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh[6].

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

(Chi tiết tại phụ lục gửi kèm)

1. Công tác phòng chống dịch bệnh

Chỉ đạo, giám sát các hoạt động phòng chống dịch bệnh, giám sát chặt chẽ các ca bệnh truyền nhiễm lây lan vào tỉnh; tăng cường các hoạt động kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm mùa Lễ hội và các sự kiện của tỉnh.

2. Công tác phòng chống dịch COVID- 19 đến ngày 31/12/2022

Trong năm 2022, Ngành Y tế tiếp tục làm tốt vai trò trong Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID- 19, đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả đầy đủ kịp thời chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống COVID- 19 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đồng thời đã nhanh chóng tham mưu đầy đủ cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID- 19 của tỉnh các hoạt động trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 theo yêu cầu nhiệm vụ từng giai đoạn, từng cấp độ;

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh Tuyên Quang, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang đã khẩn trương ban hành hàng loạt Văn bản chỉ đạo các đơn vị trong Ngành và các Văn bản phối hợp với các cơ

---

[6] Chương trình đầu tư và phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn" do ADB tài trợ giai đoạn 2019 - 2025; Chương trình Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ . Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

quan, đơn vị liên quan các phù hợp với từng thời điểm, tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai thực hiện tốt vai trò và các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu, xây dựng và triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch theo các giai đoạn; truyền thông thông tin về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống dịch; thực hiện giám sát, dự phòng, điều trị bệnh.

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của ngành y tế, chính quyền cơ sở và đồng thuận của nhân dân, kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Kết quả:

- *Về công tác thu dung điều trị:* Tính đến ngày 31/12/2022, trên địa bàn toàn tỉnh ghi nhận là 161.225 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2; đã điều trị khỏi cho 161.191 bệnh nhân, 19 bệnh nhân tử vong.

- *Về công tác xét nghiệm:* Đã tiến hành lấy 504.960 mẫu xét nghiệm, kết quả: Cộng dồn có 161.225 mẫu dương tính, 343.736 mẫu âm tính (luỹ kế).

- *Về công tác tiêm vắc xin phòng COVID - 19:* Tổng số cộng dồn tiêm tại tỉnh từ đợt 1 đến 31/12/2022: 2.244.082 mũi tiêm; trong đó: mũi 01: 704.726 người; mũi 02: 690.717 người; mũi 03: 520.810 người; mũi 04: 248.606 người.

+ Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 1 là 100% (510.826 người còn 6.482 người chống chỉ định chưa tiêm); tiêm đủ 2 mũi là 99,6% (513.165 người); có 79.200 người được tiêm bổ sung để hoàn thành liều cơ bản; Tỷ lệ tiêm mũi 3 là 90,5% (459.780 người); hoàn thành tiêm mũi 4 cho đối tượng ưu tiên, số người được tiêm mũi 04 là 248.606 người.

+ Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt trên 99,1% (77.991 trẻ; tiêm đủ 02 mũi đạt 100% (78.799 trẻ), tiêm mũi 3 là 77,6% (61.030 trẻ) tỷ lệ tiêm mũi 3 cao nhất là Yên Sơn (97,7%) thấp nhất là Chiêm Hóa (69,6%).

+ Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 01 đạt 99,9% (115.909/115.990) các huyện, thành phố đạt trên 95%; tiêm 02 mũi là 84,6% (96.688 trẻ), hiện chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra.

3. Thực hiện các chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số

3.1. Hoạt động Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh không lây nhiễm phổ biến

a) Phòng chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm với cộng đồng

*** Phòng chống Sốt rét**

Tình hình sốt rét trong ổn định, không có dịch, không có trường hợp tử vong; số người mắc sốt rét, điều trị sốt rét giảm; xét nghiệm 24.716 lam máu tìm KST Sốt rét, đạt 98,9% kế hoạch năm.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng chống véc tơ truyền bệnh bằng tẩm màn và phun hóa chất diệt muỗi.

*** Phòng chống bệnh Lao và ARI**

Các huyện/thành phố đều thực hiện đúng các quy định về quản lý thực hiện chương trình; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo tuyến cho y tế cơ sở; thực hiện tốt việc cấp phát thuốc điều trị cho bệnh nhân ngoại trú;

Kết quả thực hiện: Số được khám Lao: 20.027 người, đạt 121,4% kế hoạch; xét nghiệm 8.331mẫu đờm, đạt 72,4% kế hoạch; phát hiện 162 bệnh nhân lao AFB (+) mới, đạt 77,1% kế hoạch;

Số trẻ mắc ARI: 72.091 trẻ; không có trẻ tử vong do ARI.

*** Phòng chống bệnh phong**

Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả loại trừ bệnh phong theo 4 tiêu chuẩn của Việt Nam; chăm sóc tàn tật cho 42 bệnh nhân, quản lý 45 bệnh nhân; khám sàng lọc cho 54 người, không phát hiện bệnh nhân mắc mới.

*** Bảo vệ sức khoẻ tâm thần cộng đồng**

Cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc thiết yếu cho cơ sở phục vụ cho quản lý điều trị BN; công tác quản lý bệnh nhân tâm thần được thực hiện thường xuyên, liên tục tại các đơn vị, bệnh nhân tâm thần đang quản lý được định kỳ thăm khám; cấp thuốc điều trị ngoại trú tại 146 điểm;

Quản lý 3.218 bệnh nhân (1.571 bệnh nhân Tâm thần phân liệt, 1.647 bệnh nhân động kinh); phát hiện 76 bệnh nhân mới (50 bệnh nhân Tâm thần phân liệt và 26 bệnh nhân động kinh); 2.313 bệnh nhân được điều trị ổn định.

*** Phòng chống sốt xuất huyết**

Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết được quan tâm, triển khai thực hiện tốt; tổ chức các đợt truyền thông phòng chống sốt xuất huyết, tăng cường hoạt động giám sát ca bệnh, giám sát xử lý các ổ dịch, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thuốc men để thu dung điều trị kịp thời cho bệnh nhân.

Trước tình hình sốt xuất huyết có chiều hướng gia tăng trên toàn quốc, Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; TTYT các huyện, thành phố tăng cường công tác truyền thông; giám sát chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống và hạn chế đến mức thấp nhất số ca mắc, không để xảy ra tử vong do sốt xuất huyết.

Tiếp tục chỉ đạo tuyến cơ sở thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo dịch. Thực hiện giám sát chặt chẽ ở cả 3 tuyến tỉnh - huyện - xã và đến tận thôn bản; thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường điểm đến tận các thôn, xóm, tổ nhân dân.

Trong năm ghi nhận 1.279 trường hợp Sốt xuất huyết trên địa bàn, không xảy ra tử vong do Sốt xuất huyết.

b) Tiêm chủng mở rộng

Tổ chức tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng; thực hiện tốt việc cung cấp vắc xin, dụng cụ và đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm, không xảy ra tai biến;

Công tác giám sát các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện đúng theo quy định;

Tiêm chủng đầy đủ cho 10.174 trẻ dưới 01 tuổi, đạt 90,7% kế hoạch; tiêm UV2 cho 8.506 phụ nữ có thai, đạt 93,6% kế hoạch; tiêm viêm gan B liều sơ sinh cho 10.127 trẻ, đạt 90,3% kế hoạch; tiêm DPT bổ xung cho 7.943 trẻ 18 tháng tuổi, đạt 67,3% kế hoạch.

c) Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

** Chăm sóc sức khỏe sinh sản*

Tổ chức triển khai các hoạt động nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh, giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, duy trì được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ;

Triển khai có hiệu quả các đợt chiến dịch "Tăng cường tuyên truyền, vận động, lồng ghép dịch vụ Chăm sóc SKSS/KHHGĐ đến vùng đông dân cư, vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn" tại các xã khó khăn trên địa bàn tỉnh và giám sát chiến dịch theo kế hoạch. Chỉ đạo cơ sở đẩy mạnh hoạt động thông tin giáo dục truyền thông về CSSKSS/KHHGĐ, tăng cường chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh. Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện giám sát hỗ trợ tuyến y tế cơ sở. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) được tăng cường ở tất cả các tuyến, thực hiện lồng ghép với các hoạt động của hội, đoàn thể các cấp. Công tác khám và quản lý thai nghén; chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh được duy trì có chất lượng; không ghi nhận trường hợp tai biến sản khoa.

- Kết quả thực hiện:

+ Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥4 lần trong 3 thời kỳ: 94,6%.

+ Tỷ lệ PN đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ: 99,8%.

+ Tỷ lệ phụ nữ đẻ/trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tuần đầu tại nhà: 100%.

+ Tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi: 3,1‰.

+ Tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi: 3,8‰.

** Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em*

Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em (SDDTE) trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện, mạng lưới cộng tác viên phòng chống SDD đến tận thôn/ xóm. Trong năm 2022, Ban Chỉ đạo, Ban điều hành phòng chống SDD từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn được triển khai có hiệu quả. Các hoạt động triển khai của từng giai đoạn đều có những đánh giá cụ thể, từ đó đưa ra kế hoạch thực hiện có hiệu quả, phù hợp với từng địa phương. Hoạt động của đội ngũ cán

bộ y tế, cộng tác viên dinh dưỡng, dân số, gia đình và trẻ em các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, hội, đoàn thể trong công tác phòng chống SDDTE cũng được triển khai cụ thể ứng với từng địa bàn phụ trách.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc, dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho cộng đồng, về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cho trẻ 06 tháng đến 36 tháng uống Vitamin và cân trẻ đánh giá tỉ lệ suy dinh dưỡng. Kết quả: Số trẻ 6-36 tháng uống Vitamin A: 40,080 trẻ, đạt 99,3% kế hoạch.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng/tuổi) giảm xuống còn 13,0%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (chiều cao/tuổi) giảm xuống còn 22,4%.

3.2. Chương trình bảo đảm chất lượng An toàn vệ sinh thực phẩm

Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, Lễ hội và các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2022; kế hoạch giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2022; kế hoạch kiểm tra liên ngành trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022; kế hoạch truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2022; Tháng hành động về An toàn thực phẩm năm 2022.

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại khu vực trường học; tăng cường công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tham mưu xây dựng và triển khai công tác hậu kiểm chất lượng, giám sát các mối nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng ATVSTP trên địa bàn toàn tỉnh.

Kiểm tra, giám sát tại 4.692 cơ sở, đạt 97,8% kế hoạch; xử lý 140 cơ sở vi phạm các quy định về ATVSTP;

Triển khai việc thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP cho 144 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các huyện, thành phố, đạt 110,8% kế hoạch.

Trong năm ghi nhận 06 vụ ngộ độc thực phẩm với 43 người mắc. Tuy nhiên, không ghi nhận trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm.

3.3. Chương trình Phòng chống HIV/AIDS

Duy trì chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Thành phố, huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa và huyện Yên Sơn; duy trì hoạt động tại 45 xã điểm, xét nghiệm 16.934 mẫu máu sàng lọc phát hiện HIV; phát hiện 22 bệnh nhân mới, đưa 58 bệnh nhân mới vào điều trị bằng thuốc ARV; hiện tại có 906 bệnh nhân đang điều trị bằng ARV;

Tính đến thời điểm hiện tại, luỹ tích người nhiễm HIV/AIDS phát hiện là: 2.539 người; số luỹ tích tử vong do HIV/AIDS là 871 người.

3.4. Chương trình Dân số- KHHGĐ

Năm 2022, là năm thứ 5 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về công tác Dân số trong tình hình mới. Ngành Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW của BCH Trung ương về Công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện về dân số trong năm 2022: Ngày Thalassemia thế giới (08/5); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày tránh thai thế giới (26/9), Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); Tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

Kết quả thực hiện:

+ Tổng tỷ suất sinh năm 2022 là 2,40 con/phụ nữ giảm 0,02 con so với năm 2021.

+ Tỷ xuất sinh thô năm 2022 là 9,1‰ so với năm 2021 giảm 2,4‰.

+ Tỷ số giới tính khi sinh là: 111,74 trẻ trai/100 trẻ gái giảm 0,04 điểm % so với năm 2021.

+ Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 18,3%, tăng 0,5% so với năm 2021.

+ Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 133,9% kế hoạch năm.

+ Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 36,2 % kế hoạch năm.

+ Tổng số người mới sử dụng BPTT hiện đại trong năm: 24.297/29.490, đạt 82,4% kế hoạch năm.

4. Công tác khám, chữa bệnh

4.1. Khám chữa bệnh bằng Y học hiện đại

Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thông thường đang dần hồi phục sau hơn 2 năm phòng chống dịch COVID-19. Trong năm 2022, tổng số lượt khám bệnh đạt 1.104.133 lượt người. Trong đó: Bệnh viện tuyến tỉnh: 259.232 lượt, Trung tâm Y tế huyện: 400.088 lượt, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 50.087 lượt, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: 394.726; tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 147.443 lượt.

Công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 110,6%, Trung tâm Y tế huyện: 88,5% và Bệnh viện Đa khoa khu vực: 66,2%;

Ngày điều trị trung bình tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 7,5 ngày, Trung tâm Y tế huyện: 5,4 ngày, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 5,5 ngày.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm quá tải, nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến như: Mở rộng mạng lưới bệnh viện vệ tinh; liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong khám chữa bệnh, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, đổi mới căn bản phương thức đánh giá chất lượng bệnh viện theo Bộ Tiêu chí và chỉ số hài lòng của người bệnh.

Công tác phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao luôn được các cơ sở khám chữa bệnh quan tâm; nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu được triển khai áp dụng, nâng cao chất lượng khám và điều trị cho nhân dân trên địa bàn.

Triển khai tư vấn, khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối với các Bệnh viện tuyến Trung ương;

Hệ thống y tế tư nhân đang phát triển mạnh cả về số lượng và quy mô, nhiều cơ sở có hạ tầng khang trang cùng các trang thiết bị y tế hiện đại và chất lượng dịch vụ tương đối cao.

4.2. Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;

Hệ thống khám chữa bệnh Y Dược cổ truyền tiếp tục được củng cố phát triển ở cả 3 cấp (tỉnh- huyện và xã). Bệnh viện Y Dược cổ truyền là đầu mối để triển khai thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu về YHCT, các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện đều có khoa YHCT phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Tuyến xã đều có vườn thuốc Nam vừa để làm mẫu cho người dân, vừa là nơi khai thác các vị thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Việc triển khai nghiên cứu khoa học, kế thừa, ứng dụng phương pháp hay đang tiếp tục được áp dụng tại một số Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh bằng YHCT.

Kết quả khám và điều trị Y học Dân tộc, dùng thuốc Nam: 283.292 lượt, trong đó: Tổng số khám: 72.876 lượt; điều trị nội trú: 22.916 lượt; điều trị ngoại trú: 42.895 lượt; dùng thuốc Nam: 144.605 lượt.

4.3. Khám, chữa bệnh Phục hồi chức năng (PHCN)

Từng bước củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN; tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật;

Bệnh viện PHCN Hương Sen thường xuyên chỉ đạo và giám sát các đơn vị tuyến dưới về chuyên môn nghiệp vụ về công tác khám, chữa bệnh PHCN, đưa các kỹ thuật mới về PHCN trong khám và điều trị tại bệnh viện và tăng cường công tác PHCN dựa vào cộng đồng. Bệnh viện đã phát triển được một số kỹ thuật phục hồi chức năng chuyên sâu mà trước đây người khuyết tật, người bệnh phải chuyển tuyến Trung ương: Nắn chỉnh bàn chân khoèo bẩm sinh bằng phương pháp Ponsetti, làm chân giả trên gối, dưới gối, các dụng cụ trợ giúp, nẹp chỉnh hình, ngôn ngữ trị liệu, điều trị cho trẻ em tự kỷ, sau chấn thương,... các kỹ thuật điều trị Điện trị liệu chuyên sâu: điều trị bằng Sóng xung kích, Từ trường toàn thân, Laser nội mạch không xâm lấn.

Số lượt người bệnh đến khám bệnh tại Bệnh viện PHCN Hương Sen: 5.854 lượt (tăng 1.680 lượt so với năm 2021), đạt, vượt 146,3% so với kế hoạch được giao.

Số lượt người bệnh vào điều trị: 4.647 lượt (tăng 1.464 lượt so với năm 2021), đạt, vượt 125,6% so với kế hoạch; điều trị Nội trú tăng 505 lượt; điều trị phục hồi chức năng ban ngày tăng 959 lượt; trẻ em dưới 6 tuổi vào điều trị tăng 1.028 lượt.

Công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch đạt: 110,7% (tăng 35,5% so với năm 2021), ngày điều trị trung bình nội trú: 16,1 ngày.

Công tác chỉ đạo tuyến về phục hồi chức năng và tổ chức triển khai công tác PHCN dựa vào cộng đồng: Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác chăm sóc, phục hồi chức năng cho người khuyết tật, Bệnh viện PHCN Hương Sen còn thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến về công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh.

Năm 2022, Bệnh viện tiếp tục triển khai công tác PHCN dựa vào cộng đồng theo Tiêu chí Quốc gia y tế xã ở 07 huyện, thành phố. Bệnh viện đã xây dựng được hệ thống mạng lưới cán bộ phụ trách chương trình PHCN ở tất cả các huyện và các xã. 07/07 huyện thành phố, 138/138 Trạm Y tế đều có cán bộ phụ trách công tác PHCN.

5. Công tác Dược - Trang thiết bị vật tư Y tế

Thị trường dược phẩm được kiểm soát, đáp ứng đủ thuốc cung ứng cho các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu điều trị của nhân dân, đảm bảo đủ thuốc phục vụ phòng chống dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, nhất là phòng chống dịch COVID-19; hệ thống cung ứng thuốc phủ rộng; chất lượng thuốc đã được quản lý chặt chẽ và toàn diện ở tất cả các khâu từ bảo quản, lưu thông, phân phối, bán buôn, bán lẻ;

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về quản lý dược, mỹ phẩm; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện

các quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị và cơ sở bán lẻ; tiếp tục triển khai phần mềm quản lý thuốc bán lẻ theo đơn tại các hiệu thuốc, đại lý thuốc trên địa bàn toàn tỉnh;

Giám sát công tác mua thuốc, dược liệu, vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm cho các cơ sở y tế công lập trong tỉnh, đảm bảo việc đấu thầu thực hiện đúng theo quy định;

Tăng cường hướng dẫn, quản lý và giám sát việc mua sắm và bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị chuyên môn tại các đơn vị trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định.

6. Công tác Tổ chức cán bộ

Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; xây dựng quy hoạch, kế hoạch về công tác cán bộ gắn với đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phối hợp cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

Thực hiện quy trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị;

Về công tác thi tuyển chức danh Lãnh đạo, quản lý: Sở Y tế đã tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện thi tuyển và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Bệnh viện Phổi, 01 Phó Giám đốc Bệnh viện Y dược cổ truyền; Sở Y tế thực hiện thi tuyển 01 Phó Giám đốc Trung tâm Pháp Y và 01 Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

Tiếp nhận viên chức vào làm công chức: Sở Y tế đã tiếp nhận 02 viên chức vào làm công chức. Trong đó: Tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số kế hoạch hoá gia đình, 01 viên chức vào làm công chức tại cơ quan Sở Y tế.

Tiếp nhận viên chức: Sở Y tế đã tiếp nhận 01 viên chức đủ điều kiện vào làm việc tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm.

Tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho 64 viên chức tại các đơn vị trực thuộc. Trong đó: 51 viên chức trúng tuyển, 13 viên chức không trúng tuyển; cử công chức, viên chức đi đào tạo theo đúng kế hoạch đề ra.

Tổ chức thi tuyển viên chức sự nghiệp y tế cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành.

7. Công tác Thanh tra

Công tác thanh tra, kiểm tra hành chính và phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư của Thanh tra Sở Y tế được quan tâm, chú trọng.

Tiến hành Thanh tra chuyên ngành về việc chấp hành quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện chính sách pháp luật về Bảo hiểm Y tế tại các cơ sở y tế ngoài công lập; việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân đối với các cơ sở y tế ngoài công lập;

- *Kết quả công tác Thanh tra:* Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện: 04 cuộc, trong đó 01 cuộc kiểm tra theo kế hoạch việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế đối với các nhà thuốc, quầy thuốc; 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá thuốc đối với các nhà thuốc trên địa bàn thành phố; 02 cuộc kiểm tra hoạt động của cơ sở dịch vụ thẩm mỹ.

Quá trình kiểm tra, phát hiện 09 cơ sở có vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Tổng số tiền 53.000.000 đồng, 9/9 đối tượng đã thi hành xong, đã nộp tiền vào Kho bạc nhà nước.

- *Công tác Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:* Trong năm Sở Y tế tế tiếp nhận 17 đơn gồm 3 đơn khiếu nại, 5 đơn tố cáo, 9 đơn kiến nghị phản ánh, trong đó 7 đơn liên quan đến việc điều chỉnh Kết luận giám định y khoa đối với người nhiễm chất độc hóa học theo Kết luận của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, đã giải quyết xong, không có khiếu nại, tố cáo tiếp; 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trực thuộc, đơn vị đã giải quyết lần 1, Sở Y tế giải quyết xong lần 2; 2 đơn kiến nghị phản ánh về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, hành nghề kinh doanh thuốc không đúng quy định của pháp luật, sau khi xác minh nội dung phản ánh trong đơn là không đúng; 7 đơn kiến nghị liên quan đến hoạt động của các đơn vị trực thuộc, đã chuyển và hướng dẫn các đơn vị giải quyết theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã

Tham gia góp ý dự thảo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030 gửi Bộ Y tế; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện công tác Tiêu chí quốc gia Y tế xã năm 2022. Kết quả thực hiện như sau:

TT	Tên huyện	Tổng	Kết quả năm 2022				Cộng toàn huyện	
			Duy trì		Đạt mới			
			Số xã	Tỷ lệ	Số xã	Tỷ lệ	Số xã	Tỷ lệ
1	Lâm Bình	10	10	100%	0	0%	10	100%

2	Thành phố	15	15	100%	0	0%	15	100%
3	Yên Sơn	28	26	93%	1	3.5%	27	96.4%
4	Hàm Yên	18	17	94.4%	0	0%	17	94.4%
5	Sơn Dương	31	26	84%	2	6.4%	28	90.3%
6	Na Hang	12	11	91.7%	0	0%	11	91.7%
7	Chiêm Hóa	24	20	83.3%	0	0%	20	83.3%
Cộng toàn tỉnh		**138**	**125**	**90.6%**	**3**	2.2%	**128**	**92.8%**

9. Công tác Kiểm nghiệm Dược phẩm

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thực hiện tốt công tác tham mưu về kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại các cơ sở y tế và cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm nghiệm tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo đúng quy trình, kỹ thuật; kịp thời phát hiện và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng; triển khai thực hiện Thử nghiệm thành thạo nội bộ, đánh giá tay nghề kiểm nghiệm viên;

Trong năm 2022 Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đã kiểm tra, giám sát tại cơ sở là 510/385 cơ sở, đạt kế hoạch 132,4%.

Tổng số mẫu được lấy tại cơ sở để xác định chất lượng là 584/580 mẫu, đạt 100,6% kế hoạch. Thông qua hoạt động giám sát, Trung tâm đã phát hiện được một số cơ sở có các vi phạm về: Có thuốc đình chỉ lưu hành và các vi phạm khác về qui chế dược.

Tiếp tục duy trì hoạt động của phòng thử nghiệm theo các qui định của ISO IEC 17025-2017 và các qui định khác nhằm tiếp tục nâng cao năng lực của phòng thử nghiệm.

10. Công tác Giám định

10.1. Công tác Giám định Y khoa

Công tác khám, lập hồ sơ bệnh án, hội chẩn chuyên môn và tổ chức phiên họp kết luận của Hội đồng đảm bảo tính chính xác, khoa học và khách quan theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời đáp ứng được thời gian và nội dung yêu cầu giám định.

Tổ chức giám định cho 810 đối tượng. Trong đó: Khám sức khỏe người nghỉ hưu trí: 202; khám khuyết tật: 484; khám tai nạn lao động: 82; giám định thương binh: 06; giám định chất độc hoá học: 25; khác: 11.

10.2. Công tác Giám định Pháp Y

Hoạt động giám định pháp y được duy trì tốt, đáp ứng kịp thời, đúng thời hạn giám định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, tuân thủ các quy chế

chuyên môn, nghiệp vụ, không để xảy ra sai sót, không có phản ánh tiêu cực từ các cán bộ điều tra viên và đối tượng liên quan

Năm 2022, đã tổ chức giám định 195 vụ việc, trong đó: Giám định tổn thương cơ thể: 128 vụ việc; giám định tình dục: 64 vụ việc; giám định khác: 03.

11. Công tác Truyền thông - Giáo dục sức khỏe

Theo phương châm "Chủ động - Minh bạch - Kịp thời", hoạt động truyền thông ngành Y tế đã phát huy vai trò tích cực trong việc thông tin, tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, cổ vũ, động viên, khích lệ tinh thần đoàn kết, vượt khó của Nhân dân trong đại dịch. Ứng dụng và kết hợp giữa các nền tảng truyền thông xã hội với các hình thức truyền thông lan toả các thông điệp, khuyến cáo cũng như hoạt động của ngành y tế.

Duy trì việc đăng tin, bài, phóng sự Chuyên mục liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang và trên các phương tiện truyền thông khác. Thường xuyên tuyên truyền phòng, chống bệnh dịch bệnh COVID-19, dịch bệnh sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Tuyên Quang duy trì hoạt động tuyên truyền trên đài truyền hình: 25 tin, bài; 30 phóng sự.

Xây dựng chuyên mục truyền hình hàng tháng: Trong năm 2022 đã thực hiện 6 chuyên mục Y tế sức khỏe; xây dựng 3 Tạp chí sức khỏe và tin bài phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành và hoạt động của các chương trình y tế.

Phối hợp với Báo Tuyên Quang xây dựng 6 chuyên trang, chuyên mục trên Báo Tuyên Quang và 6 chuyên trang trên Báo Tuyên Quang điện tử. Phối hợp với các phóng viên, cộng tác viên viết và đăng tải tin bài phản ánh hoạt động của ngành y tế, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Đăng tải trên Báo Tuyên Quang, Báo Tuyên Quang điện tử 25 bài, 30 tin, 20 ảnh; 10 tin, bài, ảnh đăng trên Tạp chí của Liên đoàn Lao động tỉnh Tuyên Quang, các nội dung tuyên truyền đã phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành Y tế.

12. Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân

Hệ thống y tế tư nhân được khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân trong việc lựa chọn, tiếp cận các dịch vụ y tế. Hoạt động của các phòng khám tuân thủ theo quy định của pháp luật về khám bệnh chữa bệnh, quy chế chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế.

Sở Y tế đã ban hành văn bản đề nghị UBND huyện, thành phố, Phòng Y tế tiếp tục phối hợp tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề Y- Dược trên địa bàn.

Chỉ đạo các cơ sở KBCB quản lý người hành nghề, đảm bảo các điều kiện hành nghề theo quy định, chấn chỉnh việc tổ chức, quản lý thực hành để cấp CCHN KBCB.

Thông báo cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dược, cơ sở KCB được cấp Giấy phép hoạt động năm 2022 về UBND các huyện/thành phố để quản lý và đăng tải trên Website của Sở Y tế; đăng tải người hành nghề KBCB theo quy định trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế.

Tổ chức, kiểm tra cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập, cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn, công tác mua bán vật tư, thuốc, trang thiết bị y tế

Trong năm 2022, đã cấp 255 chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề KBCB; cấp 17 GPHĐ KBCB, thu hồi 02 Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Đến hết 31/12/2022, có 362 cơ sở KBCB đang hoạt động có GPHĐ theo quy định của Luật KBCB, trong đó: 153 cơ sở công lập, 03 TYT doanh nghiệp, 206 cơ sở ngoài công lập.

Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho 154 cá nhân; cấp giấy chứng nhận GPP cho 261 cơ sở; cấp giấy chứng nhận GDP cho 04 cơ sở; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho 201 cơ sở. Tổng số cơ sở kinh doanh Dược hoạt động có giấy phép đến hết tháng 12/2022 là 652 cơ sở.

13. Các dự án đầu tư phát triển và Công tác quản lý tài chính

13.1. Các dự án Hỗ trợ Y tế và đầu tư phát triển

Sở Y tế đã tích cực chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công, các dự án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2022, báo cáo kịp thời UBND tỉnh, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính nhằm giải quyết các tồn tại trong quá trình thực hiện. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết triển khai xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm, Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và một số Trạm Y tế.

13.2. Công tác quản lý tài chính

Tổng hợp, phân tích, đánh giá hoạt động tài chính y tế, đề xuất phương án và biện pháp nhằm từng bước đổi mới cơ chế quản lý tài chính, xây dựng cơ chế hoạt động cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Sở Y tế đã chủ động và phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán ngân sách kinh phí xây dựng sự nghiệp y tế, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định cụ thể ngân sách chi cho sự nghiệp y tế ngay từ đầu năm.

Cập nhật, phổ biến và tổ chức thực hiện kịp thời các Văn bản, chế độ, chính sách tài chính và kế toán của Nhà nước ban hành. Các đơn vị thực hiện công tác quản lý tài chính và kế toán theo quy định hiện hành.

Phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực dự phòng, điều trị và lĩnh vực khác; đảm bảo kinh phí phục vụ chính sách BHYT đối với người nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định.

Thực hiện công khai dự toán hàng năm đúng với quy định; tổ chức xét duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm; tổ chức rút kinh nghiệm những sai sót, tồn tại sau kết quả xét duyệt quyết toán.

Tiếp tục triển khai thực hiện tự chủ trong các cơ sở sự nghiệp công lập tại các đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang luôn được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Cán bộ y tế toàn ngành đoàn kết, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn vừa đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 vừa xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

Tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản đã được kiểm soát; không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Cơ bản đạt chỉ tiêu và tiến độ thực hiện các hoạt động Y tế dự phòng - Dân số.

Thực hiện tốt các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nâng cao Y đức, phục vụ tốt người bệnh gắn với đảm bảo an toàn phòng chống COVID - 19 tại các cơ sở khám chữa bệnh; thực hiện tốt Đề án bệnh viện vệ tinh, đề án luân phiên người hành nghề khám chữa bệnh.

Công tác thu dung, điều trị bệnh nhân cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người bệnh. Các cơ sở điều trị thực hiện tốt công tác trực cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết.

Triển khai nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Duy trì công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi.

Các bệnh viện triển khai công tác quản lý chất lượng bệnh viện nhằm tăng tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú. Cơ bản đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu phục vụ phòng bệnh, chữa bệnh đến tận vùng sâu, vùng xa và trong các tình huống thiên tai, thảm họa; sử dụng thuốc an toàn, hợp lý phục vụ cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Các nhiệm vụ của các cấp thẩm quyền giao, Ngành Y tế đã nghiên cứu, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng tiến độ.

2. Tồn tại, hạn chế

Trong thời gian qua, dịch COVID-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến đội ngũ nhân viên y tế do gia tăng áp lực công việc, mức độ nguy hiểm, rủi ro nghề nghiệp; nhiều nhân viên y tế hầu như không có ngày nghỉ, làm việc với cường độ cao trong thời gian kéo dài;

Số lượng, chất lượng nguồn nhân lực y tế tại nhiều đơn vị chưa đáp ứng nhu cầu. Hầu hết các đơn vị gặp khó khăn về nhân lực y tế, thiếu về số lượng và còn hạn chế về chất lượng; chưa bảo đảm số lượng vị trí việc làm.

Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng; mô hình bệnh tật thay đổi, các bệnh không lây nhiễm, tai nạn, thương tích ngày càng tăng, các dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi diễn biến khó

lường; các yếu tố tác động xấu đến sức khỏe như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, lối sống không lành mạnh... ngày càng gia tăng; trong khi đó khả năng đáp ứng của mạng lưới y tế cơ sở vẫn còn hạn chế.

Chênh lệch chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh giữa các tuyến. Tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh nhưng công suất sử dụng giường bệnh và chất lượng dịch vụ tuyến huyện còn thấp.

Năng lực của hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng còn hạn chế. Tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến tỉnh vẫn là vấn đề nhức nhối. Người dân vẫn chưa thật sự hài lòng với chất lượng và sự phục vụ của ngành y, nhất là y tế công lập.

Tổ chức bộ máy theo mô hình Trung tâm Y tế huyện 2 chức năng tại tuyến huyện cũng còn những nhược điểm, hạn chế, đặc biệt liên quan đến triển khai Đề án tự chủ về tài chính, nhân lực tại khu vực khám, chữa bệnh.

Cơ sở vật chất của một số đơn vị y tế cơ sở (Bệnh viện PHCN Hương Sen, khối điều trị Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn, một số Phòng khám Đa khoa khu vực, Trạm Y tế) xuống cấp nhưng chưa được bố trí vốn để đầu tư. Các đơn vị hiện còn thiếu nhiều trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động chuyên môn.

Lương và phụ cấp đối với viên chức y tế trong hệ thống y tế công lập thấp, nhất là tại các cơ sở y tế dự phòng và y tế cơ sở (các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu là do NSNN bảo đảm, nguồn thu sự nghiệp thấp), mức lương này chỉ đảm bảo một phần nhu cầu cuộc sống, không tương xứng với đặc thù làm việc và quá trình đào tạo.

Đến nay, dịch COVID-19 đang được kiểm soát; tuy nhiên, tốc độ tiêm vắc xin COVID-19 ở một số địa phương không đạt tiến độ, nhất là tiêm mũi 3, mũi 4 và tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc tiêm chủng ở các cấp, các ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt; vẫn còn tình trạng chủ quan, lơ là trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

Một số đơn vị chấp hành chưa nghiêm túc chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Y tế, nghiên cứu và triển khai các nội dung Văn bản của cấp trên thực hiện chậm và không đầy đủ theo yêu cầu; một số nội dung, vụ việc đột xuất phát sinh của đơn vị chưa được thông tin, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý, giải quyết vấn đề.

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG; NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021- 2025); dự báo dịch COVID-19 trên thế giới cũng như trong nước vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự đoán với sự xuất

hiện của nhiều biến chủng mới. Mặt khác, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm và các loại dịch bệnh mới nổi vẫn còn là thách thức lớn đối với ngành Y tế trong năm 2023. Do đó, nhiệm vụ của ngành Y tế rất nặng nề; tính chất và khối lượng công việc đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải tiếp tục nỗ lực, phấn đấu để triển khai các lĩnh vực công tác; toàn ngành cần nỗ lực khắc phục khó khăn; tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế để đạt các mục tiêu và nhiệm vụ của Ngành, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động tập trung cao các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng trong cộng đồng; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về y tế; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn về khám chữa bệnh, phòng bệnh ở các tuyến; kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện có hiệu quả công tác dân số - KHHGĐ; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, vắc xin, sinh phẩm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh và sử dụng thuốc an toàn hợp lý; đổi mới cơ chế hoạt động, thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính y tế và tích cực tranh thủ các nguồn lực đầu tư cho y tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, thanh toán BHYT.

2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai thực hiện Quy hoạch Phát triển sự nghiệp y tế trong Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang làm định hướng cơ bản phát triển hệ thống, mạng lưới y tế;

Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức mạng lưới Ngành Y tế; tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực y tế cơ sở; ưu tiên vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn;

Đẩy mạnh các hoạt động Y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID- 19 và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; đẩy mạnh thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2025;

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; tăng cường các giải pháp nhằm đổi mới phong cách và thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; triển khai các biện pháp nhằm giảm quá tải bệnh viện;

Tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nguồn nhân lực kỹ thuật cao;

Tích cực triển khai thực hiện việc đổi mới cơ chế quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chủ động trong việc triển khai thực hiện phương án tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường nâng cao năng lực quản lý về kinh tế y tế trong toàn Ngành.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác quản lý nhà nước

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Tránh tư tưởng chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII; Đại hội Đảng bộ các cấp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả; nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ nhân dân; phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành y tế tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung vào các lĩnh vực: An toàn vệ sinh thực phẩm; hành nghề y, y học cổ truyền, hành nghề dược, kinh doanh mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm; quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT; công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế; thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

1.3. Quản lý hành nghề y, dược

- Tiếp tục triển khai thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề y, dược; giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế; giấy chứng nhận "Thực hành tốt phân phối thuốc", cấp phép các đoàn khám chữa bệnh nhân đạo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y, dược tại các cơ sở y, y học cổ truyền, dược, thẩm mỹ trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về hành nghề y, dược.

1.4. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, tiêm chủng mở rộng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, trong đó tập trung một số nhiệm vụ: Tăng tỷ lệ giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; các cơ sở khám chữa bệnh công lập mở rộng thực hiện

thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai bệnh án điện tử tại một số bệnh viện, trung tâm y tế huyện; tiếp tục thuê phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử cho các huyện/thành phố, đảm bảo kết nối liên thông với phần mềm quản lý khám chữa bệnh, tiêm chủng vắc xin; tiếp tục triển khai kết nối mạng để quản lý hoạt động kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh triển khai các hoạt động của Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế.

2. Phát triển mạng lưới y tế

- Triển khai có hiệu quả Đề án "Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/5/2018 thực hiện Đề án "Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong tình hình mới" theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tiếp tục phát triển một số cơ sở y tế ngoài công lập, dự kiến thành lập mới 01 Bệnh viện tư nhân.

3. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo phát triển nhân lực y tế

- Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường đào tạo kỹ thuật mới, nhất là kỹ thuật hồi sức cấp cứu, lọc máu, ECMO, thở máy cho cán bộ y tế phục vụ công tác cấp cứu, điều trị bệnh nhân COVID-19 và các bệnh khác.

- Tiếp tục thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

- Chỉ đạo các TTYT huyện/thành phố phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn tiếp tục củng cố hoạt động và đào tạo chuyên môn cho nhân viên y tế thôn bản.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn y tế và dân số - kế hoạch hoá gia đình

4.1. Truyền thông giáo dục sức khoẻ

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của mọi người dân về lối sống, hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe học đường,

dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản; rèn luyện thể dục - thể thao nâng cao sức khỏe.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế tăng cường truyền thông trên các phương tiện sẵn có tại đơn vị như: Website của đơn vị, truyền thông qua mạng internet, truyền thông trực tiếp. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan truyền thông (Đài, Báo, các cơ quan thông tin đại chúng) xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông về chủ trương chính sách của ngành y tế, về hoạt động của đơn vị, trong đó có cả những sự cố y khoa nhằm định hướng thông tin kịp thời, chính xác.

4.2. Y tế dự phòng

- Chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác; phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng. Nâng cao tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 để đạt miễn dịch cộng đồng, trong đó hoàn thành tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 12- 17 tuổi, triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em và triển khai tiêm nhắc lại vắc xin COVID-19 theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Củng cố hệ thống tiêm chủng mở rộng tại tỉnh để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin cơ bản trẻ em. Duy trì kết quả loại trừ sốt rét, bệnh phong cấp tỉnh theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới, kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành và các địa phương trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Duy trì, củng cố hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm tại các tuyến; phát hiện sớm, can thiệp kịp thời khi có vụ ngộ độc thực phẩm; công khai đường dây nóng về ATTP; kịp thời tiếp nhận, giải quyết dứt điểm những phản ánh, tố cáo về tình trạng mất ATTP thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư và giảm tỷ lệ mắc mới. Mở rộng các dịch vụ khám, tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV để giới thiệu tiếp cận sớm điều trị ARV. Mở rộng tiếp nhận người nghiện chích ma túy vào điều trị tại các cơ sở Methadone.

- Thực hiện quản lý sức khoẻ của người dân bằng hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe điện tử. Thường xuyên cập nhật thông tin, chỉ số sức khoẻ, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin phòng bệnh.

4.3. Khám, chữa bệnh

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, phấn đấu tất cả cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế.

- Các cơ sở y tế phấn đấu không để lây lan dịch bệnh trong cơ sở khám, chữa bệnh. Đồng thời triển khai hiệu quả đề án khám chữa bệnh từ xa để giải quyết điều trị ngoại trú một số bệnh nhân.

- Triển khai một số kỹ thuật mới, kỹ thuật cao tại tỉnh: Kỹ thuật ECMO, lọc máu liên tục để hồi sức và một số bệnh khác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; kỹ thuật thận nhân tạo, tim mạch… tại một số Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện tư nhân;

- Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế tăng cường thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn môi trường bệnh viện; xây dựng cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp, thân thiện với môi trường theo Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 15/7/2016 của Bộ Y tế.

- Các cơ sở khám chữa bệnh tiếp tục xây dựng quy trình chuyên môn theo Quyết định 4068/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế và tổ chức thực hiện; thường xuyên quan tâm thực hiện nghiêm các quy định về chuyên môn y tế và phòng, tránh tai biến y khoa.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR).

- Đẩy mạnh công tác phát triển y dược cổ truyền, đẩy mạnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe.

4.4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;

- Tiếp tục ưu tiên thực hiện các mục tiêu: Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số;

- Mở rộng cung cấp các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh, dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Thúc đẩy các can thiệp nhằm cải thiện tốt sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình chuyên môn để phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu sản khoa và sơ sinh, trong đó chú trọng đến hoạt động quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã. Tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp về dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

5. Dược, trang thiết bị y tế và công trình y tế

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và việc thực hiện quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh thuốc;

- Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các sơ cở khám, chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình chuẩn hóa và quản lý chất lượng thuốc: GMP, GLP, GSP, GDP, GPP.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời thuốc, mỹ phẩm nhập lậu, thuốc giả, không rõ nguồn gốc, không đạt tiêu chuẩn chất lượng;

- Tăng cường quản lý nguồn gốc và chất lượng thuốc đông dược và dược liệu tại các cơ sở kinh doanh và sử dụng thuốc.

- Tiếp tục thực hiện đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế Quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

- Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư mua sắm trang thiết bị và cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các đơn vị y tế các tuyến nhằm phục vụ phát triển kỹ thuật và chất lượng hoạt động chuyên môn.

- Về cơ sở hạ tầng y tế:

+ Triển khai dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm.

+ Tiếp tục triển khai các dự án: Dự án xây dựng khối nhà thuộc Bệnh viện Y Dược cổ truyền;

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB.

6. Tài chính y tế

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho các đơn vị Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2026.

- Triển khai thanh toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất theo Thông tư 04/2021/TT-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân, tăng cường các giải pháp củng cố hoạt động quản lý khám chữa bệnh BHYT nhằm hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

7. Công tác tổ chức bộ máy

Rà soát công tác quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý, đặc biệt là việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo tại một số đơn vị còn trống, khuyết cán bộ. Thực hiện quy hoạch bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025; quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026 - 2031.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023. Thực hiện công tác đào tạo chuyên khoa, chuyên sâu, đào tạo lại… Đẩy mạnh công tác đào tạo liên tục theo quy định tại Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế.

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại bằng nhiều hình thức, đảm bảo chỉ số nguồn nhân lực về y tế và nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị trong ngành; cử cán bộ đi đào tạo theo kế hoạch năm 2023 đã phê duyệt.

Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức; công tác thi đua khen thưởng; công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác…

Tiếp tục hoàn thành việc thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy tại các đơn vị trực thuộc; triển khai kế hoạch thực hiện xét chuyển viên chức cho cán bộ y tế xã; chuyển xếp nâng ngạch cho cán bộ y tế sau khi đã hoàn thành đào tạo.

8. Về thực hiện Tiêu chí Quốc gia Y tế xã

Tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện Tiêu chí QGYTX; đề ra các giải pháp cụ thể trong việc tổ chức thực hiện Tiêu chí QGYTX năm 2023 nhằm đạt chỉ tiêu đề ra;

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt Tiêu chí 15 về Y tế trong chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Y tế năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Sở Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; (Báo cáo)
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thành Hưng